TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 31 – 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ẩy

Bà Dương Thị Lầu

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1986 tại xã N, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân: 004086000980; Nơi cư trú: xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn R, sinh năm 1965 và bà Lý Thị D, sinh năm 1968; vợ: Lý Thị K, sinh năm 1989; con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Bảo Lạc thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:* Ông Bế Kim T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2026, Công an xã N, tỉnh Cao Bằng phối hợp với trạm y tế xã N tiến hành kiểm tra thực hiện xét nghiệm ma tuý đối với Đặng Văn T, kết quả, T dương tính với chất ma tuý trong cơ thể. Cùng ngày, Công an xã N tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Đặng Văn T. Ngày 06/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định trưng cầu giám định, giám định chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Đặng Văn T. Kết luận giám định số 68/KL/KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Đặng Văn T, sinh ngày 13/11/1986 gửi giám định có tìm thấy 6-MAM và Morphine là sản phẩm chuyển hoá của H (H).

Kết quả điều tra xác định được như sau: Đặng Văn T có nơi cư trú tại xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng, là người nghiện ma túy, T hiện đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trạm y tế xã B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/10/2021. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 02/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi đến xóm K, xã N để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, T có dừng lại mua 01 lọ nước cất và 01 xilanh kim tiêm. Đến xóm K, T dừng xe ở vệ đường, T gặp một người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang kín, đội mũ bảo hiểm màu đen, T nhìn người này giống người nghiện ma tuý nên chủ động lại gần và hỏi mua ma túy. Qua trao đổi, người đàn ông đồng ý bán ma túy cho T, T mua ma tuý với người đàn ông này số tiền 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và bảo T đợi, khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Có được ma túy, T cầm trên tay và đi bộ đến khu vực vắng vẻ, ít người qua lại. Thẳn pha ma túy và nước cất vào trong xilanh kim tiêm đã mua trước đó và sử dụng bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, T ném xilanh kim tiêm, giấy bạc đựng ma túy, vỏ đựng nước cất đi, hiện nay T không biết số đồ vật trên ném chính xác ở vị trí nào.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSCB-KV ngày 25/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 256a; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Xử phạt bị cáo T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về án phí: Căn cứ vào quy định của pháp luật, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T là ông Bế Kim T1 tranh luận: Ông T1 với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm a, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ông T1 đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo T mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về án phí, đề nghị căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã N, Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Công an xã N, Cơ quan điều tra, Biên bản sự việc, Biên bản thu mẫu nước tiểu, Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Đặng Văn T đang được điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trạm y tế xã B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/10/2021 nhưng T vẫn tiếp tục sử dụng ma tuý, cụ thể, ngày 02/01/2026, T đi đến xóm K, xã N để mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt, 01 gói ma túy, số tiền 100.000 đồng rồi bị cáo T đi bộ đến khu vực vắng vẻ, ít người qua lại, sử dụng bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm a, khoản 1, Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

"*Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy*

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma tuý".

Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKSCB-KV ngày 25/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tác hại nhiều mặt đối với đời sống, xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng, lớn lên xây dựng gia đình, sinh sống tại địa phương bằng nghề lao động tự do, tuy nhiên bị cáo không chịu khó lao động, có mối quan hệ với các đối tượng xấu, sử dụng ma tuý, bị cáo đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã

hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do vậy, mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự: Tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí. Xét đơn của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán heroin cho bị cáo T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đang tiếp tục điều tra, xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, lời nói sau cùng của bị cáo đã được xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 256a; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/01/2026.

3. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA